# MÔN: TOÁN - LỚP 3

**BÀI: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ (TIẾT 1)**

Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 24/9/2024

# YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Ôn tập:

* Giá trị chữ số theo hàng; cấu tạo số; làm tròn; ước lượng; số liền trước; số liền sau.
* Cộng, trừ trong phạm vi 1000 (nhẩm, viết). Tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ;giải quyết vấn đề đơn giản về ý nghĩa phép cộng, phép trừ có liên quan đến biểu thị bởi sơ đồ đoạn thẳng.
* Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến ý nghĩa phép nhân, phép chia, quan hệ giữa phép nhân và phép chia. Tính chất giao hoán của phép nhân.

**Năng lực**: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

## Phẩm chất.

* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

# ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

* GV: Sách Toán lớp 3; bộ thiết bị dạy toán; bảng phụ, bảng nhóm; hình vẽ bài tập 7, 8
* HS: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con

# CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:** | |
|  | * GV tổ chức trò chơi Đố bạn:   + Tám trăm năm mươi bảy gồm mấy trăm, mấy chục và mấy đơn vị?  + Gộp 800, 50 và 7 được số nào?   * GV nhận xét, đánh giá và dẫn dắt HS vào nội dung bài học – Ghi đâu bài lên bảng | * HS tham gia chơi   + 857 gồm 8 trăm, 5 chục và 7 đơn vị  + Được 857   * HS lắng nghe, mở vở ghi bài. |
| **25’** | **2. Hoạt động Luyện tập** | |
|  | **Bài 1: Cá nhân – Cả lớp**   * Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. * Yêu cầu HS viết Đ/S vào bảng con. * Nhận xét, Tuyên dương   **Bài 2: Cặp đôi – Cả lớp**  **Bài 3: Cá nhân – cả lớp**   * Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.   *+ Yêu cầu của bài là gì?*   * Yêu cầu HS dưới lớp làm bảng con, 3 bạn lên bảng mỗi HS làm 1 phép tính * Nhận xét, đánh giá.   **Bài 4: (Cá nhân - Cặp - Lớp)**  *+ Yêu cầu của bài là gì?*  *+ Tìm thế nào?*  *+ Muốn Tìm số hạng chưa biết ta làm như thế nào?*  *+ Muốn tìm số trừ ta làm như thế nào?*  *+ Muốn tìm số bị trừ ta làm thế nào?*  **Bài 5:**  -GV gọi HS đọc bài tập | - HS suy nghĩ làm bài cá nhân, chia sẻ cả lớp.   1. Đ b) S c) S    * Học sinh làm bài cá nhân.    * Đổi kiểm tra chéo, nhận xét.    * Chia sẻ kết quả trước lớp. Nói cách làm   *+ Đặt tính rồi tính.*   * + cả lớp làm bảng con.   + Nhận xét bài làm trên bảng  1. 547; b) 387; c) 334   *+ Số?*  *+ Tìm thành phần chưa biết của phép tính cộng và trừ*  *+ Muốn tìm số hạng chưa biết ta lấy tổng trừ đi số hạng kia*  *+ Muốn tìm số bị trừ ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu.*  *+ Muốn tìm số bị trừ, ta lấy hiệu cộng với số trừ.*   * + HS làm cá nhân   + Chia sẻ cặp đôi   + Chia sẻ kết quả trước lớp   A) Giải  Có tất cả số con gà và con vịt |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | -GV cùng lớp phân tích đề và tóm tắt đề : Bài toán cho biết gì bài toán hỏi gì?  -GVcho HS làm vào vở  -GV cho HS trình bày  -GV cùng lớp nhận xét sửa sai, kết luận: Chọn phép cộng vì hỏi tất cả thì phải gộp. Chọn phép tính trừ vì hỏi chênh lệch vì phải tách. | là: 61 + 97 = 158 (con)  Đáp số: 158 con  b) Giải  Số con vịt nhiều hơn số con gà là: 97 – 61 = 36 (con)  Đáp số: 36 con |
| **5’** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | |
|  | * GV tổ chức cho HS truyền điện   Giáo viên ghi bảng yêu cầu HS đọc nối tiếp các số liền sau: 178; 596; 683; 277; 354; 946; 105;  215; 664; 355.   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị tiết học sau. | * HS tham gia chơi * Lắng nghe |

## ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: ( Nếu có)

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................